

TÁC PHẨM,

TÁC GIẢ VÀ NGƯỜI DỊCH THƠ



Ngày 27 Tháng 04 Năm 2014, Hội Thánh đã tuyên phong hiển thánh cho Đức Thánh Cha Gioan Phao Lô Đệ Nhị.

Ngài là vị giáo hoàng Ba Lan đầu tiên từ một quốc gia cộng sản, cũng là vị giáo hoàng duy nhất trong lịch sử nhân loại nối kết được các tôn giáo. Đặc biệt nhất là đến thăm các đền thờ Hồi giáo, Do Thái giáo và tiếp đón chính thức Giáo Hội Chính thống Hy Lạp kể từ cuộc ly giáo năm 1054. Ngài cũng là vị giáo hoàng duy nhất bị ám sát nhưng được cứu sống.

Con người, cuộc sống, lòng đạo đức, thánh thiện, nhân cách, tinh thần làm việc và cách lãnh đạo Giáo hội Công Giáo của ngài; Thế giới đã rõ, đã biết, đã tường tận. Nhất là lòng kính trọng, khâm phục, ngưỡng mộ và kính yêu đối với tất cả chúng ta. Không những thế mà còn cảm thương cho cuộc đời của ngài từ khi còn là một cậu bé mồ côi mẹ, rồi lớn lên đi lao động, đi quân dịch; cũng mang ba lô, đội nón sắt, sẵn sàng hy sinh hiên ngang bảo vệ quê hương tổ quốc của mình. Hết nghĩa vụ quân ngũ, ngài lên đường theo tiếng gọi lương tâm, vào chủng viện đi tu, làm linh mục, giám mục, hồng y, làm giáo hoàng và giờ đây, ngài đang làm thánh cho chúng ta. Cả loài người thiên hạ kể từ đây sẽ gọi và tuyên xưng ngài là Thánh Nhân – Saint.

Bắt đầu năm phụng vụ 1014 và mãi đến suốt đời, Giáo hội khắp nơi trên Hoàn vũ mừng lễ kính ngài là vị Thánh Gioan Phao Lô II. Đó là Ngày 22 Tháng 10 hàng năm.

Thưa Bạn,

Nói và viết về ngài, có lẽ với tôi và cả với bạn nữa sẽ rất dè dặt, vì quả thật ngôn ngữ giới hạn của chúng ta không đủ để diễn đạt trong khi sự nhân đức và thánh thiện của ngài thì quá bao la và cao cả. Có nhiều người đã nói, đã viết về ngài, về vị thánh sống từ khi ngài còn nơi dương thế. Vâng, cả thế giới này đã thực hiện và làm những điều đó mỗi ngày ròn rã suốt gần năm mươi năm qua bằng nhiều hình thức qua các phương tiện truyền thông và báo chí, trên các trang mạng kể từ khi ngài được bầu làm giáo hoàng năm 1978, rồi mãi đến khi ngài qua đời, và vẫn còn khơi dậy cho đến hôm nay. Tôi tin tưởng ảnh hưởng của ngài sẽ còn rộng lớn hơn trong tương lai và sẽ mãi mãi trong dòng chảy của kiếp nhân sinh.

Thánh nhân Gioan Phao Lô Đệ Nhị đã đi vào lòng lịch sử của thế giới, của Giáo Hội Công Giáo và bất biến trong lòng kính yêu, trong mỗi trái tim của người tín hữu hiện diện khắp nơi trên quả địa cầu này.

Tuy nhiên, có lẽ bạn và tôi sẽ không biết đến về một lĩnh vực rất riêng của ngài mà theo Đức Cha Giáo Phận Bắc Ninh Cosma Hoàng Văn Đạt nghiên cứu và tìm hiểu rằng, Ngài là một trong bảy nhà thơ lớn của nền văn học nước Ba Lan, và nếu hôm nay không có Giáo sư Phanxicô Lê Đình Thông, một học giả có tiếng tăm tại Pháp nói riêng và Hải Ngoại nói chung đã khổ công nghiên cứu, chuyển ngữ, rồi dịch thơ của thánh nhân lại bằng tiếng Việt Nam của chúng ta. Một ngôn ngữ mẹ đẻ rất gần gũi bên cạnh như hơi thở, như “cơm với cá, như mẹ với con”, thì có thể chúng ta chưa biết trọn vẹn đến ngài.

Qua tập thơ của Đức Thánh Cha Gioan Phao Lô II đã được vị giáo sư này dịch lại mà tôi nhận được từ một anh nhạc sĩ bạn. Tôi lắng đọng tâm hồn để đọc từng chữ, từng câu, từng ý tưởng và lần lượt từ bài này qua bài khác. Dòng thơ ấy đã lôi cuốn tôi vào một tri thức của chữ nghĩa và của văn chương, dẫn tôi đến bến bờ không phải là sự trừu tượng mà thực thể cho tôi được cảm, được nhận và biết thêm về cuộc sống đời thường với tình cảm sâu kín rất thật, rất giản dị nơi con người của thánh nhân.

Bài thơ "Mẹ Ơi" (Trích đoạn I) của ngài. Qua một góc nhìn với một lăng kính giới hạn nào đó, tôi thấy được tình cảm của ngài đối với người mẹ của mình, một thứ tình cảm luôn dạt dào nhưng luôn khắc khoải và lắng sâu. Ngài không thể che dấu niềm đau vật vờ và nỗi chua xót thiếu thốn người mẹ trong đời sống.

Chúng ta có thể tưởng tượng và nhận ra được cuộc đời đơn côi của một đứa bé bị mất mẹ. Với những tháng ngày ngổ vãng, dại khờ, với lờ mờ sớm trưa mà ngài phải gánh lấy trong quãng đời thơ dại đó. Tựa đề bài thơ này chỉ vồn vện có mỗi hai chữ "Mẹ Ơi". Vâng, chỉ có hai tiếng giản dị đó thôi cũng đủ cho chúng ta thấy được sự khao khát tình mẫu tử nơi ngài đến thế nào. Khao khát của một đứa bé luôn cần có mẹ bên cạnh để được che chở và vỗ về, được gọi "mẹ ơi" bất cứ khoảnh khắc nào trong đời sống từ khi bé thơ và thậm chí đến khi đã khôn lớn. Nhưng quả thật, ngài đã bất hạnh vì không được gọi hai tiếng thiêng liêng đó. Hai tiếng gọi đầu đời trên môi của em bé mà không một ai hướng dẫn, không một trường lớp nào dạy dỗ, chỉ bảo. Chỉ có Thượng Đế mới gắn chặt tình mẫu tử thiêng liêng đó ngay từ những giây phút phôi thai khi đứa bé được thụ thai, rồi nên hình nên dạng trong dạ lòng của người mẹ.

Tôi nghĩ rằng, dịch giả Giáo sư Lê Đình Thông đã thấm thấu và cảm nhận điều sâu xa về cuộc đời thiếu thốn tình mẫu tử của thánh nhân, để chọn và dịch lại hai tiếng "Mẹ Ơi" rồi đặt tên làm tựa đề cho bài thơ này.

Hãy điểm qua một vài câu thơ của ngài được chuyển ngữ và dịch lại sau đây:

Dòng đời trôi nổi bấp bênh

Qua bao năm tháng lênh đênh nổi sầu

Mẹ tôi mất cũng đã lâu

Làm sao quên được niềm đau vệt vờ...

Thế đó! Ôi tình cảm thật chân thiết đã in sâu vào tâm trí, trong tiềm thức của ngài mà khi đọc qua, có lẽ chúng ta không ngăn chặn được cái nghèn nghẹn co thắt đầu đó trong tim, và có thể giọt lệ đang làm ta cay mắt chực ứa trào.

Chưa hết, bài thơ "Hoa Trắng" cũng là một kiệt tác về văn chương nhưng cũng rất đậm sâu về tình cảm mà tác giả đã diễn tả như tiếng kêu rên rỉ âm thầm, xót đau trong lòng của một đứa bé mất mẹ.

Bài thơ Hoa Trắng này đã thật sự dẫn đường tôi đến để nhìn thấy ngôi mộ của mẹ thánh nhân. Tôi tin chắc ngôi mộ này rất đơn sơ và có thể lót đá hoặc quét vôi trắng nằm chênh vênh, đơn độc ở một góc chân trời nào đó mãi tận nước Ba Lan. Bài thơ này đã cho tôi cảm nghiệm thêm nỗi buồn, xót xa, qua những năm tháng trong từng giây phút trống vắng, lạc lõng, đơn côi giữa dòng đời mà thánh nhân đã đối diện và sống trong hoàn cảnh mất mẹ từ khi ngài còn rất nhỏ bé, khoảng tám chín tuổi nếu người viết nhớ không lầm.

Tôi đây cũng đã mất mẹ, mới mất cách đây bốn năm thôi và mất khi tôi đã là năm mươi tuổi. Vâng, năm mươi tuổi mà mất mẹ thì cũng xem như đã vững chân đứng trong dòng đời ngược xuôi, tự lo và xoay sở và tự sống còn về thể lý. Tuy nhiên và mặc dù thế, trong tôi vẫn luôn cảm nhận được sự đau xót, thương tiếc, đơn côi, bơ vơ, lạc lõng đến thế nào ấy. Nhất là khi tôi thất thế bám sau quan tài để tiễn đưa mẹ tôi xuống lòng huyệt. Dòng lệ và dòng suy tư đã làm tôi ý thức được là kể từ nay tôi sẽ không còn mẹ trong cuộc đời, sẽ không bao giờ được gần bên mẹ, được gọi tiếng mẹ ơi khi cần đến mỗi khi đau khổ hay hoạn nạn để được mẹ ủi an, khi hạnh phúc hay khi sướng vui để kể cho mẹ mừng, khi thất bại hay công thành danh toại để chia sẻ với mẹ... Với những cảm nhận chia ly và mất mát của tôi đó, thì hướng chi sự đau đớn, chua xót và đơn côi đối với một đứa bé mới lên tám tuổi. Ôi niềm đau sâu thẳm đó đến chừng nào? Làm sao và có thể đứa bé tự định hướng được trong cuộc đời?

Những đau xót và thương tiếc của thánh nhân được diễn tả qua các vần thơ trong bài Hoa Trắng, thật sự đã dao động trong tâm hồn tôi, đã làm tôi phải chảy nước mắt khóc thương nhớ đến mẹ của tôi mà giờ đây ngôi mộ và thân xác của mẹ cũng đang nằm cô quạnh dưới lòng đất lạnh:

Mẹ tôi mộ đá trắng ngần

Nở bông hoa trắng xoay vần đời con

Vành tang mất mẹ mỗi mòn

Bao năm xa cách một lòng nhớ thương

Mẹ tôi mộ trắng xót thương

Tình yêu hoa trắng còn vương cõi trần

Mẹ tôi mộ vắng vấn vương...(Trích đoạn trong bài thơ Hoa Trắng)

Hãy dành thời gian để đọc hai mươi lăm bài thơ của ngài, rồi thả dòng suy tư về đời sống và con người của thánh nhân. Ngoài các nhân đức và đời sống thánh thiện, ngài còn có lòng đặc biệt yêu quê hương và đất nước của mình. Có hai câu mà ngài đã nói và đã để lại cho chúng ta thấy được lòng yêu nước, yêu quê hương, thương giống nòi thật mãnh liệt ở trong trái tim của ngài.

Trong thời gian làm giáo hoàng, ngài đã thẳng thắn và can đảm nhưng rất chân thành bày tỏ lòng yêu nước của mình. Ngài nói: "Dù là một vị Giáo Hoàng, nhưng tôi vẫn có trái tim để yêu quê hương và đất nước của tôi". Ngài còn khẳng định lòng yêu quê hương và muốn bảo vệ cho đồng bào dân tộc của mình qua câu nói sau đây: "Tôi sẽ cởi áo giáo hoàng để về bảo vệ và chiến đấu nếu Liên xô hay một quốc gia nào đó tiến quân xâm lược đất nước tôi".

Ngày đắc cử ngôi vị Giáo Hoàng và đứng trên ban lơn, ngài cất tiếng chào mừng và chúc bình an cho mọi tín hữu. Ngoài lời chào mừng và chúc bình an đó, ngài đã dùng một đoạn ngắn của Thánh Matthêu trong Phúc âm để nói với dân chúng: "Các con đừng sợ" Một câu nói ngắn ngủi ấy thôi, thế mà sau này đã làm tan rã các thế lực tà quyền và những mưu mô của thế tục. Vì "Các con đừng sợ" nên người dân Đông Đức đã mạnh dạn hiên ngang đứng dậy dùng búa tạ đập phá bức tường ô nhục Bá Linh năm 1989 để vượt qua Tây Đức tìm lại bà con, gia đình, tìm lại tự do mà sau bao nhiêu năm run sợ vì phải bị bức tường ngăn cách dòng máu lưu thông trong huyết quản một người mẹ chỉ vì ý thức hệ và lòng tham bá chủ của những đứa con cứng đầu, ngổ nghịch, tham lam và khó dạy !

"Các con đừng sợ", Ngài cũng đã lập lại một lần nữa trong kỳ Đại Hội Giới Trẻ như để nhắc nhở những thế hệ trẻ sau này đừng sợ mà hãy mạnh dạn chiến đấu với nền văn hóa của sự chết, văn hóa của bóng tối và của tội lỗi...

Lòng yêu quê hương và đất nước của ngài có thể diễn tả qua bài thơ của ngài nói về người diễn viên nơi sân khấu cuộc đời.

Quanh ta có biết bao người

Tác phong chín chắn nói cười thong dong

Ta như thác nước xuôi dòng

Mà không hổ thẹn tấm lòng sắt son... (Trích đoạn trong bài thơ Diễn Viên)

Dù là một vị Giáo Hoàng cao trọng, nhưng tôi nghĩ ngài rất gần gũi với người chân lấm tay bùn,

người thấp cổ bé miệng. Từ người lao công của hầm mỏ, đến những công nhân lao động chân tay như xẻ đá, đục, gỗ, cưa, bào với những giọt mồ hôi đổ xuống.

Dùng bàn tay chai đá nứt làn da

Giơ búa cao đập tan bao tảng đá

Đá chẻ ra bao ý nghĩ mặn mà

Nhờ chịu khó ta làm nên tất cả... (Trích đoạn trong bài thơ Xưởng Thợ)

Vâng, thơ hay mà người dịch thơ cũng tuyệt vời và khéo léo. Nhưng hình như chúng ta đang nghe có tiếng thở dài mệt mỏi và thấy những giọt mồ hôi nhễ nhãi, lấm tẩm trên khuôn mặt và ướt đầm trên chiếc áo lao động của ngài.

Người thợ điện nghỉ ngơi cơn gió mát

Xẻ non cao đào sông rạch xa gần

Bác nông phu phơi lúa chín ngoài sân

Bầy con nít nắm tay nhau ca hát... (Trích đoạn trong bài thơ Xưởng Thợ)

Gần gũi nhất là tác giả vẽ cho ta một bức tranh, trong đó có hình ảnh sống động của bác nhà nông với con trâu, đồng lúa, với ánh sáng mặt trời đang chiếu rọi trên ruộng nương. Cho ta thấy bác phu đang cày cấy mà có thể bác phu đó cũng chính là ngài với những mong ước rất chi là bình thường và giản dị... Sự mong đợi từ những cây mạ non khi vừa ươm xuống lòng ruộng, rồi từng ngày chăm bón ngóng chờ được nảy mầm, niềm sung sướng khi thấy lúa trở đồng đồng, thỏa lòng khi được mùa gặt bội thu, hát câu ca vang trên con đường đê, khắp khởi hân hoan kẻ vai quảy gánh thóc về.

Hãy nhìn vào bức tranh, để thấu và cảm nhận được lòng ngóng trông của bác nhà nông:

"Ánh mắt nào còn mong còn đợi

Mau đến mùa lúa mới đơm bông

Cấy cày vất vả nhiều công

Mong sao mưa thuận

Cầu mong gió hòa... (Trích đoạn trong bài thơ Mùa Lúa Mới)

Tôi nghĩ thánh nhân khi đương thời đã có cái nhìn rất thực tế về nhân sinh quan. Ngài không bao giờ bi quan, nhưng luôn lạc quan trong mọi tình huống của đời sống. Đặc biệt nơi ngài là sự

quan tâm đến những người chung quanh và lòng xót thương khi gặp người bị nạn.

Nếu giả sử ngài không phải là vị giáo hoàng mà tôi chỉ biết và tìm hiểu sau khi đọc các vần thơ, tôi sẽ thấy nơi ngài có lòng thương người và rất quan tâm những ai bên cạnh dù thời gian eo hẹp và dù có bận rộn trong đời sống.

"Tâm trí ta mệt nhòa tim bấn loạn,

khu phố đông người qua lại vội vàng.

Lời dặn dò nghe đó đây loáng thoáng,

chớ bỏ qua rồi ra sẽ muộn màng..." (Bài thơ Tiếng Thầm).

Trong cuộc sống và dòng đời vội vã, có lẽ bạn và tôi không dành thời gian nhiều để quan tâm người bên cạnh, mà thật ra người nào cũng có liên quan trong đời sống của chúng ta bằng cách này hay cách khác. Từ người láng giềng, hàng xóm đến những bạn bè, những người Thầy, người Cô dạy dỗ ta, những người cùng mang một dòng máu đỏ da vàng và những người thân trong gia đình... thử hỏi có mấy khi ta mở lời chào và thăm hỏi hay quan tâm đến đời sống và sức khỏe của họ thật lòng ?

Xã hội và môi trường bây giờ có xu hướng về chủ nghĩa cá nhân, họ không còn cái xót thương và lòng trắc ẩn khi gặp người bị hoạn nạn hay thiếu may mắn trong đời sống, thậm chí ngoảnh mặt hay vô tâm để rồi phải xảy ra "những điều trông thấy mà đau đớn lòng" (Nguyễn Du).

Cách đây không lâu bên nước Trung Quốc, có một em bé bị xe cán và bị thương khá nặng khi băng qua đường. Biết bao người qua lại đã nhìn thấy em bé tội nghiệp đang nằm dẫy dựa với các vết thương, nhưng tất cả đều vô tâm mặc dù con phố luôn tấp nập và đông người qua lại. Có lẽ vì bận rộn chạy cho kịp cuộc sống để rồi không một ai chịu cúi xuống ra tay giúp đỡ hoặc đưa em bé đi bệnh viện, hoặc băng bó vết thương. Cuối cùng vì kiệt sức bởi máu ra quá nhiều và em đã nhắm mắt lìa trần chết tắt thở một cách thê thảm và oan uổng. Khi chết rồi, xác em cũng nằm trên góc con phố đó đến chiều tối cũng không có một ai màng đến.

Em nhắm mắt lìa trần nhưng có mở được mắt lương tri cho những người dân cùng mang dòng máu với em trên con phố nào đó ở bên Trung Quốc ? Em nhắm mắt chết tắt thở, nhưng tôi tin em đã mở mắt loài người trên thế giới để họ nhìn thấu rõ những con người đó đã đánh mất hết lương tâm, chai lì lòng trắc ẩn, coi thường tình người, mất tính nhân bản mà hậu quả là do sự nhồi nhét một thứ chủ nghĩa lạc hậu, lỗi thời, một thứ chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa cá nhân.

Nếu bạn lên youtube mà người Việt Nam đã đưa lên. Hãy mở xem những cảnh người lớn đánh nhau trên đường phố, trong trường học với các học sinh, thậm chí các học sinh nữ. Biết bao người đứng xung quanh chỉ để xem mà không hề chịu vào để can ngăn và giúp kẻ yếu được

thoát nạn. Họ quá dửng dưng như thể con tim và lương tâm của họ không còn một chút xót thương và rung cảm của đồng loại.

Hãy nghe lời khuyên của thánh nhân:

Đừng nhìn nhau về hời hợt bề ngoài,

Đến bên nhau trong sâu lắng khôn nguôi...(Bài thơ Tiếng Thầm)

Vì chủ nghĩa cá nhân đã che lấp cái tình nghĩa con người, xem vật chất là trên hết. Văn hóa của bóng tối và văn hóa của sự chết đã làm tắc nghẽn dòng máu loài người, bóp chết trái tim biết rung cảm và xót thương, đóng cửa và nhốt lý trí lại nơi hàng rào trong bức tường ích kỷ, làm cho kém đi sự nhận thức và lu mờ để không còn có khả năng biết được những "Cái đẹp cứu rỗi thế giới". Hậu quả là biết bao cảnh đau lòng xảy ra trên thế giới từ chiến tranh chết chóc, khủng bố, đánh bom tự sát, nạn bạo hành trong gia đình, học trò đánh thầy, bác sĩ thủ tiêu bệnh nhân xuống sông vì lỡ làm chết để che dấu bởi cách chữa trị hời hợt và thiếu lương tâm. Các tệ nạn, cướp bóc, giành giật, hỗn loạn, đảo lộn mọi thứ trong đời sống. Tất cả điều đó cũng phát xuất từ các chủ nghĩa nói trên và xem thường cách giáo dục ở các nhà trường từ đức dục, trí dục, luân thường đạo lý, nhân lễ nghĩa trí tín, lòng đạo đức, tính thương người...

Có lẽ thánh nhân đã nhìn thấy một xã hội, một thế giới băng hoại đó nên ngài mới viết ra những lời tâm huyết để mời gọi và nhắn gửi đến chúng ta, nhất là nhắn gửi đến các bạn trẻ:

Các bạn trẻ tìm đường bước tới

Đường loanh quanh trăm lối về đâu

Biết chẳng muốn bước qua cầu

Con đường chính đạo nhiệm màu trong tâm...(Trích đoạn trong bài thơ Đường Sáng)

Ôi thật là thâm thúy và nhiệm màu !

Bạn đọc mến,

Như đã nói từ đầu, tôi chỉ muốn đề cập đến một góc cạnh trong lăng kính rất giới hạn của ngôn ngữ, và chỉ vồn vện những vần thơ mà tôi cho đó là cái nhìn rất nhân sinh quan trong đời sống đời thường của Thánh Gioan Phao lô II. Những bài thơ, vần thơ tôn giáo, đạo đức, tu đức... của thánh nhân mà Giáo sư Lê Đình Thông cũng đã chuyển ngữ và khéo léo dịch thơ lại rất ý nghĩa và thanh thoát... Tôi không dám luận bàn hay phân tích, nhưng sẽ đọc mãi để cảm hóa lòng đạo đức của mình.

Trong tri thức và những gì là của ngài, cũng huyền nhiệm và cao cả. Từ cuộc sống đời thường

nơi dương thế, đến khi ngài làm giáo hoàng, bị ám sát với bốn viên đạn xuyên qua ngực nhưng không chết, và thậm chí ngay cả thời gian mà ngài qua đời trong những ngày lễ Phục sinh và Tuần Cửu Nhật kính Lòng Thương Xót Chúa, cũng nằm trong sự huyền nhiệm đó. Mà hể điều gì, cái gì đã là huyền nhiệm thì con người và khoa học cũng không thể giải thích và chứng minh được.

Xin bạn hãy nhắm mắt suy luận để thấy rõ hơn những gì tôi vừa đề cập. Vâng, tất cả nơi ngài là huyền nhiệm và cao cả đối với tôi.

Tôi xin mời bạn hãy đọc những vần thơ đó sớm có thể, khi đọc những vần thơ đó là chính bạn đang thực sự cầu nguyện, nội tâm và trí đoán của bạn một cách nào đó đang siêu thoát và có thể đang chạm đến Đấng Thượng Trí.

Trong tri thức và lòng đạo đức của ngài, trong tâm tình và văn chương thi phú, kiệt tác, xuất chúng của ngài trải dài trên những vần thơ đó, đích thật là huyền nhiệm nhưng giải bày, thanh thoát nhưng tình cảm, cao sâu nhưng gần gũi, triết lý nhưng thực tế, có thể sờ mó được, nhất là tấm lòng tình cảm chân chất của ngài đối với mẹ hiền, với quê hương và đối với nhân thế.

Cuộc đời trải dài tám mươi lăm năm nơi dương thế, ngài đã để lại biết bao điều thánh đức và gương sáng, về đời sống mục tử và chứng nhân. Nhân thế cũng đã để lại lòng thương mến, kính yêu, trân quý mà người người khắp nơi trên thế giới luôn hướng về Tòa Thánh nơi căn phòng có ánh sáng lọt qua cửa sổ trong những đêm ngài hấp hối, rồi tiếng khóc vỡ òa khi tin ngài qua đời. Cuối cùng chiếc quan tài bằng gỗ tạp đơn sơ, giản dị và khiêm hạ như chính con người và cuộc đời của ngài. Chiếc quan tài đặt sát xuống mặt đất giữa quảng trường Thánh Phêrô mênh mông biển người. Không có đèn nến, hoa đăng, không có vòng hoa, không có vải lụa, gấm vóc giăng đầy như các chủ tịch của nước Bắc Hàn qua đời, cũng không trầm hương ngào ngạt, khói hương nghi ngút như các vị vua chúa hay các bậc quyền quý, cao sang. Nhưng thay vào đó, ngài có hàng triệu triệu con tim khắp nơi trên thế giới, đủ mọi thành phần và giai cấp đã nhỏ lệ khóc tiếc thương.

Ngài đã sống thánh giữa trần gian và đã mang lại cho con người những điều của Chân - Thiện - Mỹ...

Một nhà thơ người Hoa Kỳ mang tên Ralph Waldo Emerson đã nói: "When you were born you were crying and everyone else was smiling. Live your life so at the end, you're the one who is smiling and everyone else is crying." Tôi xin tạm dịch: Khi bạn sinh ra, bạn khóc mà mọi người đều cười. Hãy sống làm sao đến cuối đời khi bạn ra đi, bạn cười mà mọi người đều khóc.

Vâng, tất cả mọi tín hữu đều đã khóc và thương tiếc sự ra đi của ngài, mặc dù ai cũng biết ra đi là khởi điểm cho ngày trở về. Về với Cha trên trời theo quan niệm và tín lý của Kitô giáo.

Người khôn ngoan thì luôn xây nhà trên đá, luôn nghĩ để dọn đường cho sự sống vĩnh hằng mai sau, còn dưới thế thì sẽ để lại tiếng thơm tiếng tốt muôn đời mà chính bia miệng của loài người sẽ nhắc mãi qua câu tục ngữ: "Trăm năm bia đá thì mòn, ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ".

Thánh nhân biết rõ điều đó nên đã tự nói và luôn nhắc nhở lòng mình qua bài thơ ngắn ngủi của ngài sau đây:

Đời người ngắn ngủi không bằng

Cây đa cổ thụ đầu làng xanh lâu

Hơn nhau cuộc sống đời sau

Linh hồn sống mãi nhiệm màu huyền vi

Hoặc là:

Đời người thân xác mất đi

Linh hồn như cánh chim di miệt mài

Sau này cát bụi hình hài

Bao nhiêu sự nghiệp một mai còn hoài... (Trích đoạn trong bài thơ Độc Thoại)

Vâng, giờ đây mọi người sẽ không còn khóc nữa, nhưng sẽ cùng với ngài hân hoan tạ ơn Chúa và rồi cùng cười trong tiếng lòng với nước mắt sung sướng, nước mắt của hạnh phúc để đón nhận ơn thánh cao cả nhất mà ngài được tuyên phong là Đấng Hiển Thánh như Thánh Phaolô đã khẳng định: "Qua Thập Giá, sẽ đến Vinh Quang".

Có lẽ như có sự linh ứng khi ngài còn đương thời để rồi bài thơ "Bức Tường" mà ngài đã viết từ hôm nào về một vị thánh, và hôm nay biết đâu vị thánh đó có lẽ cũng chính là ngài ?

Tường thẳng đứng hai bên là hốc đá

Tượng Thánh Nhân còn thanh thản nguyện cầu

Luôn mở ra trang sách thánh nhiệm màu

Ngập tâm trí trầm hương bao điều lạ...

Ôi, thật là huyền nhiệm ! Vâng, như tôi đã nói: tất cả nơi ngài là huyền nhiệm!

Thưa Bạn!

Đến đây có lẽ bạn và tôi sẽ chợt nghĩ và sẽ đề cập đến người đã chuyển ngữ và dịch thuật hai

mười lăm bài thơ của thánh nhân, đó là Giáo sư Lê Đình Thông mà tôi có đề cập ở phần đầu.

Tôi nghĩ rằng đây là một ơn thánh đặc biệt đã tác động cho vị giáo sư mũi tẹt da vàng, sống đời tị nạn lưu vong trên phần đất không phải là nơi chôn nhau cắt rốn của quê hương mình, và không phải khi sinh ra; vị giáo sư này được hấp thụ thứ ngôn ngữ của mẹ đẻ, gần gũi như hơi thở, như mẹ với con, mà rất xa lạ qua các ngôn ngữ tiếng Tây, tiếng Tàu, nhất là tiếng Ba Lan.

Nếu bạn có nói một cách rành mạch một thứ tiếng nào mà không phải ngôn ngữ của mẹ đẻ, thì cũng chỉ giới hạn trong một phạm vi nào đó của chuyên môn, trong xã giao, giao dịch hay trong đời sống thường nhật. Nhưng đối vị với vị giáo sư này thì lại khác. Ông ta đã vượt xa điều tôi tưởng. Hai mươi lăm bài thơ của thánh nhân mà ông ta đã dịch lại cũng đủ để chứng minh điều tôi muốn nói. Tôi nghĩ vị giáo sư này không những là một nhà thơ lỗi lạc mà còn là một nhà ngôn ngữ học uyên thâm.

Có lẽ bạn và tôi không thể phủ nhận cách chuyển ngữ và dịch thuật thật tài tình và khéo léo, mà còn diễn chuyển dịch qua thành các bài thơ tiếng Việt với các vần điệu, các thanh âm bằng trắc để hoàn thành trọn vẹn từ các thể loại thơ lục bát, song thất lục bát, thơ đường, thơ tự do qua cách gieo vần thật phong phú, chứa đựng đầy đủ ngữ nghĩa với văn phong lôi cuốn... Nhà dịch thơ này còn lý luận, phân tích những từ của Hán Việt, rồi chọn và áp dụng vào những vần thơ nói trên. Thí dụ chữ "xiển dương" trong bài thơ Magnifica. Đây là văn từ ghép của Hán Tự mà vị giáo sư này đã dịch thuật lại để dùng từ này áp dụng cho thích hợp với cái khung cảnh, ngữ cảnh cũng như các chủ ngữ trong bài thơ Magnificat.

Trước đây, từ ngữ này đã có một số người đã dùng, trong đó còn có cả nhà thơ, và nhạc sĩ mà một vị nào đó đã dùng từ này để đặt tên cho một bài hát với tựa đề: "Mẹ Triễn Dương" với câu hát đầu: "Mẹ triễn dương trên núi Li Ba Nô..." Theo Hán Ngữ thì chữ "xiển" nghĩa là "mở ra" chữ "dương" cũng có nghĩa là "rộng, lớn, bao la..." Như vậy: xiển dương có nghĩa là mở ra bao la, trong đại... "Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi bao điều trọng đại..." (Một trong đoạn kinh thánh của Thánh Luca 1, 47-55). Vậy theo ý nghĩa; tôi nghĩ chữ "xiển dương" mới đúng và chính xác như vị giáo sư này đã dùng đến.

Văn chương tiếng Việt rất phong phú với nhiều nét đặc thù lôi cuốn, có lẽ là nhờ âm điệu vì có các thanh âm năm dấu sáu giọng, nên tiếng Việt Nam "dễ thương" đến thế !

Lần đầu tiên khi đến Việt Nam và nghe người Việt Nam nói chuyện, các nhà ngoại quốc đã quá quyết và nói rằng: "Người Việt Nam nói chuyện như hát vậy".

Phải lắm, vì mỗi tiếng được phát ra là có âm điệu lên xuống bởi các thang âm của mỗi chữ mang các dấu: huyền, sắc, nặng, hỏi, ngã. Cũng thế, tiếng Việt Nam là một ngôn ngữ đơn âm và nếu dùng đơn phương hay lẻ loi một từ thì sẽ rất nghèo nàn. Vì thế mới có các chữ được ghép lại qua sáng kiến của các học giả, nhất là các cụ xưa để cho tiếng Việt Nam thêm phần phong phú.

Những thế hệ đi trước đã ảnh hưởng rất nhiều đến chữ Nho và khi các cụ ghép lại thường là tiếng Nôm, tiếng Hán đi đôi. Thí dụ: dân-chủ, độc- lập, thể-lực, chính-quyền, tà-quyền, v.v... Cũng thế, thiết tưởng hôm nay chúng ta gọi tên nước Việt Nam mà thiếu đi chữ Nam có thiếu sót không nhỉ ? (!).

Tôi chân tình và rất cảm phục cách chuyển ngữ rồi dệt lại và cuối cùng làm cho ra những vần thơ kiệt tác một cách trôi chảy mà bạn đang cầm trên tay. Tôi không có cơ hội đọc các bài thơ nguyên thủy của ngài, mà dẫu có đọc cũng không thể hiểu được vì có thể ngài viết bằng chính ngôn ngữ của ngài (Tiếng Ba Lan). Tuy nhiên, sau khi đọc các bài thơ đã được dịch lại, tôi đã cúi đầu để tạ ơn Chúa vì đã thấy và cảm nhận cách dịch thơ rất tài tình và tuyệt vời của Giáo sư Lê Đình Thông. Tôi nghĩ vị giáo sư này góp một bàn tay rất quan trọng để cho chúng ta hiểu thêm một góc cạnh trong đời sống văn chương của ngài, nhất là chấp cánh cho các bài thơ của thánh nhân đến với chúng ta có thêm hương sắc hương vị và hơi hám của văn học Việt Nam.

Với sự thông thái và uyên bác, vị giáo sư này đã làm cho các bài thơ của thánh nhân ý nghĩa hơn, hay và mượt mà hơn, tô điểm và mặc thêm bộ áo để các bài thơ ấy tươi sáng, rực rỡ và duyên dáng hơn.

Người đời thường nói "dịch" là "diệt". Nhưng với vị giáo sư này thì làm ngược lại, nghĩa là cho nó sống động hơn, đầy cảm xúc hơn qua nghệ thuật văn chương và thơ phú trời ban cho ông ta. Chính vì lẽ đó, các bài thơ ấy đã lôi cuốn tôi và tạo cho tôi nguồn cảm hứng lạ thường, điều mà những người làm công việc của nghệ thuật và của âm nhạc rất cần thiết và cần có để khai triển. Nguồn cảm hứng ấy đã giúp tôi hoàn thành mười ca khúc phổ từ hai mươi lăm bài thơ kiệt tác đó. Tôi chọn chủ đề "Lời Kinh nguyện" đặt tên cho cuốn CD gồm 10 ca khúc phổ thơ của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolo II này.

Một bài thơ hay và ý vị, ắt phải hội đủ những yếu tố cần thiết về bố cục, ý nghĩa, văn chương, cách gọt chữ, vần điệu, câu cú và điệp từ như tôi đã nói ở trên, nhất là chiều sâu của bài thơ. Tạ ơn Chúa, Giáo sư Lê Đình Thông đã có và đã đạt được những điều đó.

Những thế hệ trước đã có các nhà thơ công giáo để đời như Hàn Mặc Tử. Lời thơ của vị này sâu thẳm, chúng ta có thể thấy máu và nước mắt trong từng câu thơ qua sự đau đớn và hy sinh về thể xác, nhưng cũng cho chúng ta cảm nghiệm cái tinh thần luôn biết cậy trông và phó thác. Gần đây có nhà thơ Xuân Ly Băng với các nhà thơ tiếng tăm khác. Và hôm nay chúng ta có thêm Giáo sư Lê Đình Thông, một nhà thơ và một người dịch thơ tuyệt vời.

Không phải là điều tự nhiên sắp xếp ý định của con người. Sự hiện diện hiếm có của vị giáo sư này trong những bài thơ của thánh nhân, tôi nghĩ cũng là Thiên định. Như tôi đã nói ngay từ đầu và hay lập lại. Tôi đã nói gì ? Thưa tôi đã nói rằng: Tất cả những gì liên quan nơi thánh nhân là huyền nhiệm và tôi tin tưởng điều đó. Vì: "Một sợi tóc trên đầu rơi xuống, cũng là thánh ý nhiệm mầu của Thiên Chúa".

Trong sách Luận Ngữ có câu mà Đức Khổng Tử khuyên chúng ta rằng: "Hãy lấy Đạo làm Hướng, lấy Đức làm Gốc, lấy Nhân làm Nơi Nương Tựa và lấy Nghệ làm Niềm Vui"

Quả thật, Giáo sư Lê Đình Thông còn làm hơn thế, vì tất cả công việc mà ông đang thực hiện không những chỉ để làm niềm vui cho riêng mình, mà còn lấy Nghệ Thuật để loan báo Tin Mừng giữa thế giới chao đảo hôm nay.

Văn Duy Tùng

Sau đây là một số bài hát trong cuốn CD **Lời Kinh Nguyện**

Thơ: Thánh Gioan Phaolô II

Chuyển ngữ: Lê Đình Thông

Phổ nhạc: Văn Duy Tùng (*Phiên khúc 2 trong bài hát Mùa Lúa Mới là của tôi viết thêm*)

Với sự đóng góp của Nghệ sĩ Trúc Tiên qua các diễn ảnh của những bài hát sau đây:

- **Hoa Trắng :**

https://www.youtube.com/watch?v=PhFQ4uS5sXw&list=PLLzn7nxrsUzVdU3paLIWai_3ZR1ckJ5Hv&index=6

- **Mùa Lúa Mới :**

[https://www.youtube.com/watch?v=V7F8nYBQvUs&index=1&list=PLLzn7nxrsUzVdU3paLIWai_3ZR1ckJ5Hv`](https://www.youtube.com/watch?v=V7F8nYBQvUs&index=1&list=PLLzn7nxrsUzVdU3paLIWai_3ZR1ckJ5Hv)

- **Kinh Hòa Bình :**

https://www.youtube.com/watch?v=BSTw4oJ3TSk&list=PLLzn7nxrsUzVdU3paLIWai_3ZR1ckJ5Hv&index=4

- **Magnificat :**

https://www.youtube.com/watch?v=GASpy2jdxwk&index=3&list=PLLzn7nxrsUzVdU3paLIWai_3ZR1ckJ5Hv

- **Theo Ngài :**

https://www.youtube.com/watch?v=So4RqCwltps&index=9&list=PLLzn7nxrsUzVdU3paLIWai_3ZR1ckJ5Hv

- **Bài Thánh Vịnh :** <https://www.youtube.com/watch?v=SM9g7WOpbpw>

- **Nhận Định :**

https://www.youtube.com/watch?v=kIX1t0jH4zU&list=PLLzn7nxrsUzVdU3paLIWai_3ZR1ckJ5Hv&index=5

- **Lời Kinh Nguyện :**

https://www.youtube.com/watch?v=Y5N50yxAOoA&list=PLLzn7nxrsUzVdU3paLIWai_3ZR1ckJ5Hv&index=8